

- Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy vô tướng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy vô nguyện làm tự tánh.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp giới làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp tánh làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp tướng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp tướng hư vọng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp tướng chẳng đổi khác làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp tướng bình đẳng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp tướng ly sanh làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp định làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp trụ làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy thật tế làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy cảnh giới hư không làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy cảnh giới bất tư nghì làm tự tánh.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh thì Đại Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thành tựu những phương tiện thiện xảo nào, mà có thể hành bố thí Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể an trụ pháp không nội, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể an trụ chơn như, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh

cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành bốn niệm trụ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể an trụ Thánh đế khổ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành sơ thiền, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành từ vô lượng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành bi, hỷ, xả vô lượng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành định Không vô biên xứ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành tám giải thoát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành pháp môn giải thoát không, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành năm loại mắt, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành sáu phép thần thông, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành mười lực Phật, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành đại từ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành đại bi, đại hỷ, đại xả, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành pháp không quên mất, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tánh luôn luôn xả, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành trí nhất thiết, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo thế này: Tuy tu học biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, nhưng thường tinh cần thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; tuy thường tinh cần thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, nhưng tinh cần tu học, biết các hữu tình và các cõi Phật đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy hành bố thí Ba-la-mật-đà, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy an trụ pháp không nội, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy an trụ chơn như, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành bốn niệm trụ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy an trụ Thánh đế khổ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành sơ thiên, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành từ vô lượng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành bi, hỷ, xả vô lượng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành định Không vô biên xứ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, học đạo Bồ-đề,

nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành tám giải thoát, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành pháp môn giải thoát không, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành năm loại mắt, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành sáu phép thân thông, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành mười lực Phật, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành đại từ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành đại bi, đại hỷ, đại xả, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành pháp không quên mất, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành tánh luôn luôn xả, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành trí nhất thiết, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề như thế; an trụ pháp không nội, học đạo Bồ-đề như thế, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, học đạo Bồ-đề như thế; an trụ chơn như, học đạo Bồ-đề như thế, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tu nghi học đạo Bồ-đề như thế; tu hành bốn niệm trụ, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi

đăng giác, tám chi thánh đạo, học đạo Bồ-đề như thế; an trụ Thánh đế khổ, học đạo Bồ-đề như thế, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo học đạo Bồ-đề như thế; tu hành sơ thiên, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên học đạo Bồ-đề như thế; tu hành từ vô lượng, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành bi, hỷ, xả vô lượng học đạo Bồ-đề như thế; tu hành định Không vô biên xứ, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ học đạo Bồ-đề như thế; tu hành tám giải thoát, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ học đạo Bồ-đề như thế; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni học đạo Bồ-đề như thế; tu hành pháp môn giải thoát không, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên học đạo Bồ-đề như thế; tu hành năm loại mắt, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành sáu phép thần thông học đạo Bồ-đề như thế; tu hành mười lực Phật, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng học đạo Bồ-đề như thế; tu hành đại từ, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành đại bi, đại hỷ, đại xả học đạo Bồ-đề như thế; tu hành pháp không quên mất, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tánh luôn luôn xả học đạo Bồ-đề như thế; tu hành trí nhất thiết, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, học đạo Bồ-đề như thế cho đến lúc chưa chứng đắc mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đều gọi là học đạo Bồ-đề chưa được viên mãn. Nếu đối với đạo Bồ-đề đã được viên mãn, thì đối với tất cả Ba-la-mật-đa cũng đã viên mãn. Vì đã viên mãn Ba-la-mật-đa nên do trong một sát na tương ưng với diệu trí, chứng đắc trí nhất thiết tướng của Như Lai. Bây giờ, vì tất cả phiền não, tập khí tương tục vi tế vĩnh viễn chẳng sanh, nên gọi là đoạn trừ hết, tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại, quán khắp các pháp trong mười phương ba cõi còn chẳng đắc vô hướng là đắc hữu! Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp đều lầy vô tánh làm tự tánh.

Này Thiện Hiện! Như vậy gọi là Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tối thắng, đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp còn chẳng đắc vô hướng là đắc hữu!

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa thì đối với sự bố thí này, người cho, kẻ nhận, các vật cho và tâm Bồ-đề

còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa thì đối với tịnh giới này, chỗ hộ trì tịnh giới, người trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa thì đối với an nhẫn này, chỗ tu an nhẫn, người an nhẫn, tâm tu an nhẫn, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa thì đối với tinh tấn này, chỗ tu tinh tấn, người tu tinh tấn, tâm tu tinh tấn, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa thì đối với tịnh lự này, chỗ tịnh lự, người tu tịnh lự, tâm tu tịnh lự, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì đối với Bát-nhã này, chỗ tu Bát-nhã, người tu Bát-nhã, tâm tu Bát-nhã, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đối với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh này, người an trụ, lý do của sự an trụ này và chỗ tu an trụ, còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, người an trụ, lý do của sự an trụ này và chỗ tu an trụ, còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo thì đối với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo này, người an trụ, lý do của sự an trụ này và chỗ tu an trụ, còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định

vô sắc này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni thì đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì đối với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông thì đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì đối với mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tùy chứng đắc trí nhất thiết trí thì đối với trí nhất thiết trí này, người tùy chứng đắc, lý do sự tùy chứng đắc này và chỗ tùy chứng đắc, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu! Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh; vô tánh ấy, bản tánh như thế, chẳng phải Phật tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng

chẳng phải ai khác tạo ra, vì tất cả pháp đều không có tác giả, là tác giả.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đâu chẳng phải các pháp là các pháp tánh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói.

Các pháp đâu chẳng là pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là pháp tánh thì tại sao là pháp mà có thể biết là pháp hoặc hữu hoặc vô? Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì không có pháp chẳng nên biết không pháp, có pháp chẳng nên biết có pháp; không có pháp chẳng nên biết có pháp, có pháp chẳng nên biết không pháp.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp như vậy đều không biết tánh thì tại sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ rõ các pháp hoặc hữu hoặc vô?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tùy theo thể tục chỉ rõ các pháp hoặc hữu, hoặc vô, chứ chẳng phải theo thắng nghĩa.

- Bạch Thế Tôn! Thế tục và thắng nghĩa có khác nhau chẳng?

- Không! Thiện Hiện! Chẳng phải khác thế tục mà riêng có thắng nghĩa. Vì sao? Thiện Hiện! Vì chơn như của thế tục là thắng nghĩa. Các loại hữu tình điên đảo vọng chấp, nên đối với chơn như này, chẳng biết, chẳng thấy. Đại Bồ-tát vì thương xót họ, nên theo tướng thế tục, mà chỉ rõ các pháp hoặc hữu, hoặc vô.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các loại hữu tình đối với các pháp uẩn v.v... khởi tưởng có thật, chẳng biết chẳng phải có. Đại Bồ-tát vì thương xót họ nên phân biệt các pháp hoặc hữu, hoặc vô, làm thế nào để khiến các loại hữu tình đó biết các pháp uẩn v.v... đều chẳng phải thật có.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.